



**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
KHOA LÂM NGHIỆP**

**CHIA SẺ THÔNG TIN VỀ ĐỊNH HƯỚNG
TRỒNG RỪNG KEO LAI**

(Không có ý định môi giới, kinh doanh trong việc trồng rừng)

Th.S NGUYỄN QUỐC BÌNH

ĐT: 098 314 8912

Wbsite: <http://www2.hcmuaf.edu.vn/?ur=ngquocbinh>

MỤC TIÊU

❶ Chia sẻ thông tin liên quan đến gỗ rừng trồng trong bối cảnh VN ký hiệp định đối tác tự nguyện mua bán gỗ hợp pháp với liên minh châu Âu (VPA/PLEGT)

❷ Chia sẻ thông tin liên quan đến việc trồng Keo lai ở Việt Nam theo hướng kinh doanh gỗ nhỏ

❸ Chia sẻ thông tin về chiến lược mua bán gỗ rừng trồng ở VN

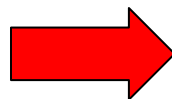


1 Gỗ rừng trồng trong bối cảnh VN ký hiệp định đối tác tự nguyện mua bán gỗ hợp pháp với liên minh châu Âu (VPA/PLEGT)

Quy chế gỗ của EU (EUTR 995/2010)

Gỗ hợp pháp là gì?

Là gỗ được khai thác, vận chuyển, chế biến, xuất khẩu tuân thủ quy định luật pháp hiện hành của quốc gia sở tại.



Sản phẩm được cấp phép **FLEGT** và **CITES** được coi là gỗ khai thác hợp pháp và không phải làm trách nhiệm giải trình khi vào EU

Giấy phép FLEGT chỉ được cấp bởi các quốc gia đã kết thúc đàm phán hiệp định Đối tác tự nguyện (VPA) với EU

Cam kết chính trong hiệp định VPA/2018

(những qui định mới so với hiện nay)

1. Xác nhận nguồn gốc gỗ
2. Kiểm soát gỗ nhập khẩu
3. Phân loại tổ chức/DN để quản lý rủi ro (OCS)
4. Xác minh xuất khẩu
5. Cấp phép FLEGT
6. Đánh giá độc lập

Các cam kết	Những quy định mới sẽ phải áp dụng khi thực hiện VPA
Xác nhận nguồn gốc gỗ	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Bảng kê lâm sản là 1 trong những bằng chứng quan trọng về hồ sơ nguồn gốc gỗ hợp pháp ➤ Người mua gỗ cần kiểm tra giấy tờ hợp pháp về nguồn gốc gỗ (bảng kê lâm sản và hóa đơn) ➤ Đối với gỗ rừng trồng, gỗ khai thác từ vườn nhà, cây phân tán, gỗ cao su: hộ gia đình cần mang bảng kê lâm sản ra UBND xã xác nhận trước khi tiêu thụ (hiện nay quy định này trong Thông tư 21/2016/TT-BNNPTNT là không bắt buộc).
Kiểm soát gỗ nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Áp dụng bảng Tự kê khai nguồn gốc gỗ nhập khẩu ➤ Áp dụng bộ lọc rủi ro (loài rủi ro và vùng địa lý rủi ro) ➤ Bổ sung thêm văn bản/giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ nếu thuộc nhóm rủi ro cao (chứng chỉ QLRBV, giấy phép khai thác hoặc giấy tờ thay thế khác) ➤ Nhà nhập khẩu thực hiện trách nhiệm giải trình

Các cam kết	Những quy định mới sẽ phải áp dụng khi thực hiện VPA
Phân loại tổ chức OCS	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Áp dụng cho tất cả các DN trồng rừng, chế biến, vận chuyển, xuất nhập khẩu gỗ và SPG trên mạng điện tử ➤ DN tự làm bản đánh giá theo các tiêu chí do Bộ NN và PTNT hướng dẫn và gửi về chi cục KL tỉnh ➤ Chi cục KL tỉnh thẩm định và gửi kết quả cho Cục KL để công bố kết quả ➤ Cục KL sẽ thiết kế phần mềm để phân loại DN điện tử, quản lý cơ sở dữ liệu từ TW đến tỉnh
Kiểm soát gỗ nhập khẩu	<ul style="list-style-type: none"> ➤ DN loại 1 được phép tự xác nhận vào bảng kê lâm sản đối với tất cả các loại gỗ (RTN, RT, NK...) ➤ DN loại 2 do cơ quan KL sở tại xác nhận bảng kê lâm sản và kiểm tra thực tế lô hàng trước khi xác nhận ➤ Lưu ý là việc xác nhận bảng kê lâm sản sẽ chuyển từ theo nguồn gốc gỗ sang theo phân loại DN

Các cam kết	Những quy định mới sẽ phải áp dụng khi thực hiện VPA
Cấp giấy phép FLEGT	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Các lô hàng xuất khẩu sang EU cần có giấy phép FLEGT trước khi làm thủ tục thông quan ➤ DN loại 1: KHÔNG phải làm thủ tục xác minh xuất khẩu trước khi cấp phép ➤ DN loại 2: PHẢI làm thủ tục xác minh xuất khẩu trước khi được cấp phép ➤ Cơ quan cấp phép FLEGT/Cơ quan CITES VN sẽ thiết kế phần mềm để cấp phép điện tử theo hướng nối với cổng Hải quan một cửa, quản lý cơ sở dữ liệu
Đánh giá độc lập	<ul style="list-style-type: none"> ➤ Đánh giá độc lập được VN và EU chọn ➤ ĐG độc lập được phép tiếp cận thông tin tại cơ quan xác minh (cơ quan KL các cấp), cơ quan cấp phép FLEGT và tới các DN, hộ trồng rừng trong chuỗi cung ứng ➤ Trong trường hợp cần thiết có thể yêu cầu bổ sung thông tin từ các cơ quan/bộ ngành liên quan ➤ Có cơ chế tiếp nhận thông tin và xử lý khiếu nại về thực thi VNTLAS

Định nghĩa gỗ hợp pháp (Phụ lục II của VPA)

7 nguyên tắc của LD cho tổ chức

N. Tắc 1	Khai thác gỗ trong nước tuân thủ các quy định về quyền sử dụng đất, sử dụng rừng, quản lý và môi trường.
N. Tắc 2	Tuân thủ các quy định về xử lý gỗ tịch thu.
N. Tắc 3	Tuân thủ các quy định về nhập khẩu gỗ.
N. Tắc 4	Tuân thủ các quy định về vận chuyển, mua bán gỗ.
N. Tắc 5	Tuân thủ các quy định chế biến gỗ.
N. Tắc 6	Tuân thủ các quy định về xuất khẩu.
N. Tắc 7	Tuân thủ các quy định về thuế và lao động

Định nghĩa gỗ hợp pháp (Phụ lục II của VPA)

7 nguyên tắc của LD cho hộ gia đình

N. Tắc 1	Khai thác gỗ trong nước tuân thủ các quy định về quyền sử dụng đất, sử dụng rừng, quản lý và môi trường.
N. Tắc 2	Tuân thủ các quy định về xử lý gỗ tịch thu.
N. Tắc 3	Tuân thủ các quy định về nhập khẩu gỗ.
N. Tắc 4	Tuân thủ các quy định về vận chuyển, mua bán gỗ.
N. Tắc 5	Tuân thủ các quy định chế biến gỗ.
N. Tắc 6	Tuân thủ các quy định về xuất khẩu.
N. Tắc 7	Tuân thủ các quy định về thuế

Trách nhiệm của DN trong chuỗi cung ứng

Tuân thủ các quy định về nhập khẩu, hải quan, đăng ký kinh doanh và thuế...	Tuân thủ các quy định về sử dụng đất, khai thác rừng và môi trường đối với khai thác gỗ nội địa...	Tuân thủ các quy định về vận chuyển, buôn bán gỗ, đăng ký kinh doanh và thuế...	Tuân thủ các quy định về chế biến gỗ, đăng ký kinh doanh, môi trường, lao động và thuế...	Tuân thủ các quy định về xuất khẩu, hải quan đăng ký kinh doanh thuế...
---	--	---	---	---

DN nhập khẩu gỗ

DN khai thác gỗ trong nước

DN buôn bán và vận chuyển gỗ

DN chế biến và sản xuất đồ nội thất

DN xuất khẩu



SƠ ĐỒ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG TRONG VPA

Quản lý chuỗi cung

Hệ thống kiểm soát quốc gia được áp dụng cho tất cả các thị trường và DN trong nước và XK

Các biện pháp bổ sung được áp dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU

1. Định nghĩa gỗ hợp pháp: Tổ chức và Hộ gia đình

2. Tạo lập, xác minh và phê duyệt bằng chứng ở từng giai đoạn của chuỗi cung

3. Thanh tra và kiểm tra nội bộ

4. Xác minh sự tuân thủ của các tổ chức và hộ gia đình, bao gồm phân loại doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá rủi ro và xác minh

5. Cấp phép FLEGT

6. Đánh giá độc lập

Cấp phép FLEGT

- Giấy phép FLEGT được cơ quan thẩm quyền cấp cho **từng lô hàng thuộc phụ lục 1** của Hiệp định VPA trước khi xuất khẩu đi EU;
- **Cơ quan cấp phép** là cơ quan quản lý CITES VN;
- **Cơ quan xác minh: cơ quan Kiểm lâm các cấp;**

- VN sẽ áp dụng **phân loại DN** để cấp phép, dự kiến chia thành 2 loại:

DN loại 1: Là các DN XK đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của LD và không có vi phạm.

DN loại 2: Là các DN XK đáp ứng chưa đầy đủ yêu cầu của LD hoặc có vi phạm.

Quy trình cấp phép FLEGT

Bước 1: DN XK sang EU gửi đơn đề nghị cấp giấy phép và hồ sơ lâm sản XK đến cơ quan cấp phép cho từng lô hàng XK;

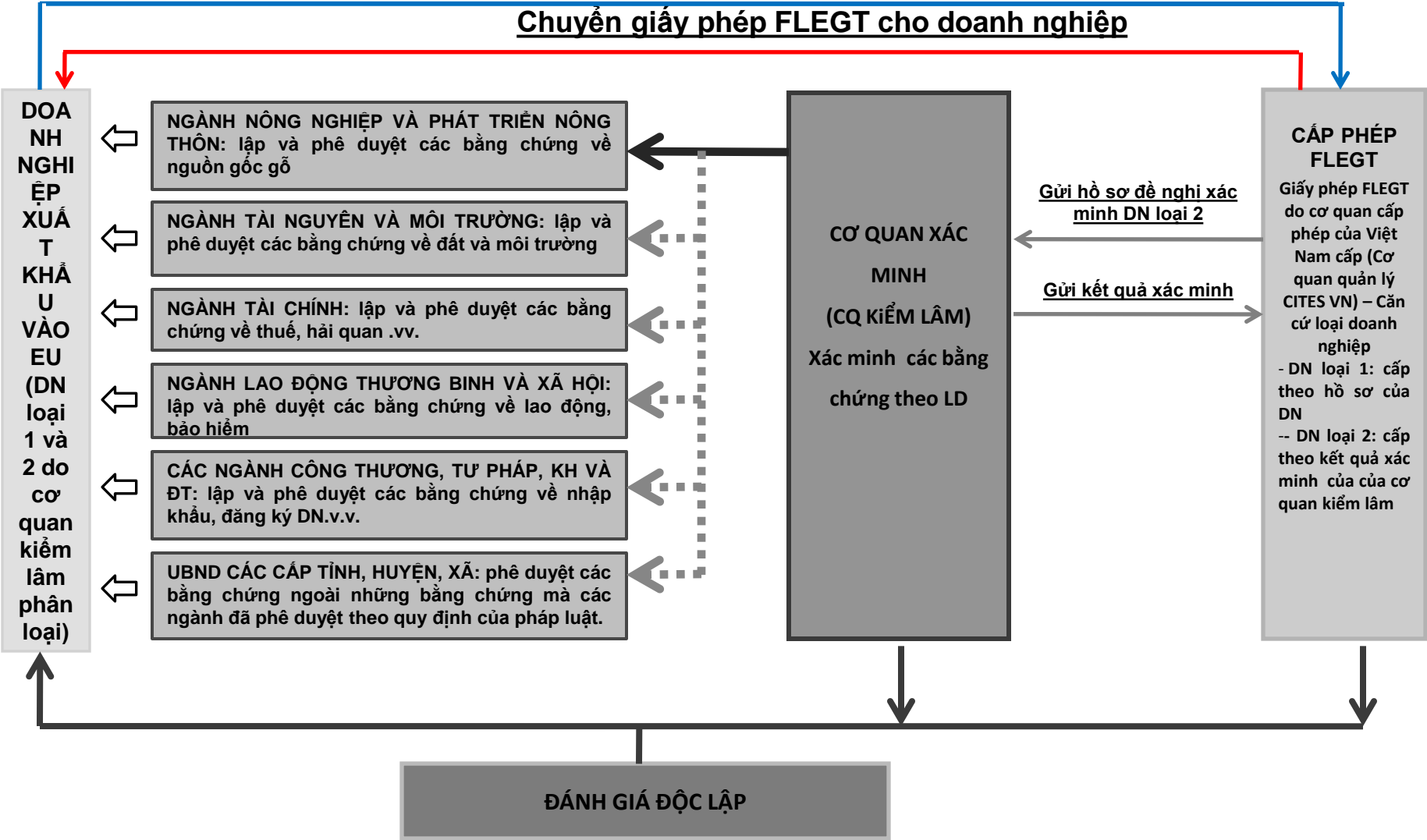
Bước 2 : Cơ quan cấp phép tiếp nhận đơn cấp phép FLEGT và hồ sơ lâm sản XK; và tiến hành thực hiện các thủ tục sau:

- *Đối với DN loại 1 mà không có nghi ngờ rủi ro, cơ quan cấp phép sẽ cấp phép FLEGT ngay.*
- *Đối với DN loại 2 hoặc DN loại 1 khi có nghi ngờ rủi ro, cơ quan cấp phép sẽ chuyển hồ sơ sang cơ quan xác minh. Cơ quan xác minh sẽ thông báo kết quả xác minh cho cơ quan cấp phép.*

Bước 3: Dựa trên việc kiểm tra sự tuân thủ LD và kiểm soát chuỗi cung và xác minh theo VNTLAS, cơ quan cấp phép sẽ cấp hoặc từ chối cấp giấy phép FLEGT cho lô hàng.

Gửi đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép

Chuyển giấy phép FLEGT cho doanh nghiệp



Kiểm soát thường xuyên của cơ quan chức năng



Kiểm tra bằng chứng do ngành NN&PTNT lập-phê duyệt khi có nghi ngờ



Kiểm tra bằng chứng khi có nghi ngờ



Chu trình đề nghị và cấp phép FLEGT

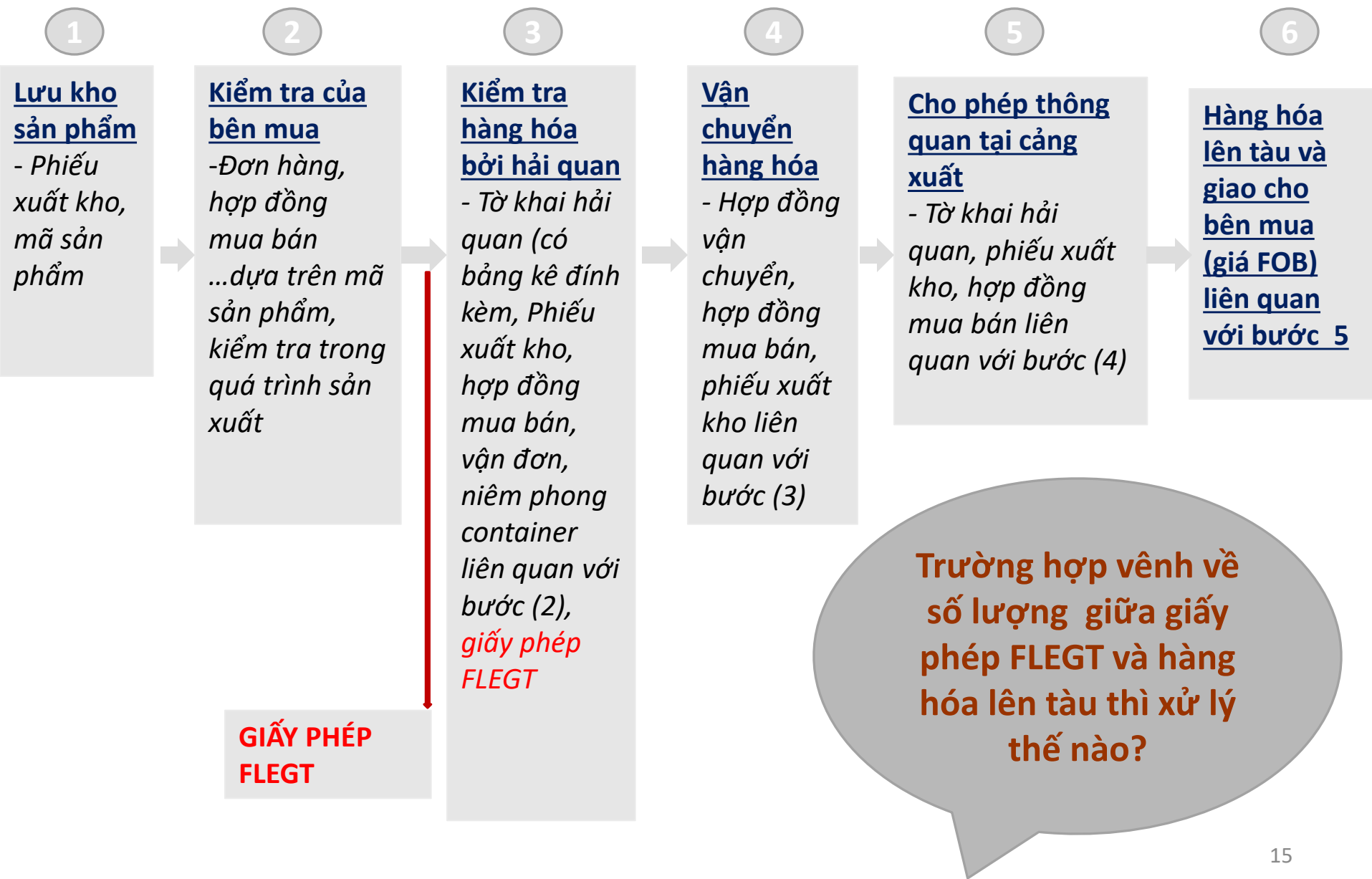


Chu trình xác minh và gửi kết quả



Đánh giá độc lập

Quy trình xuất khẩu hiện nay của các DN VN



② Chia sẻ thông tin liên quan đến việc trồng Keo lai ở Việt Nam theo hướng kinh doanh gỗ nhỏ

2.1 Hiệu quả kinh tế

Bảng 1. Hiệu quả kinh tế Keo lai do người dân trồng tại xã Hoài Hảo.

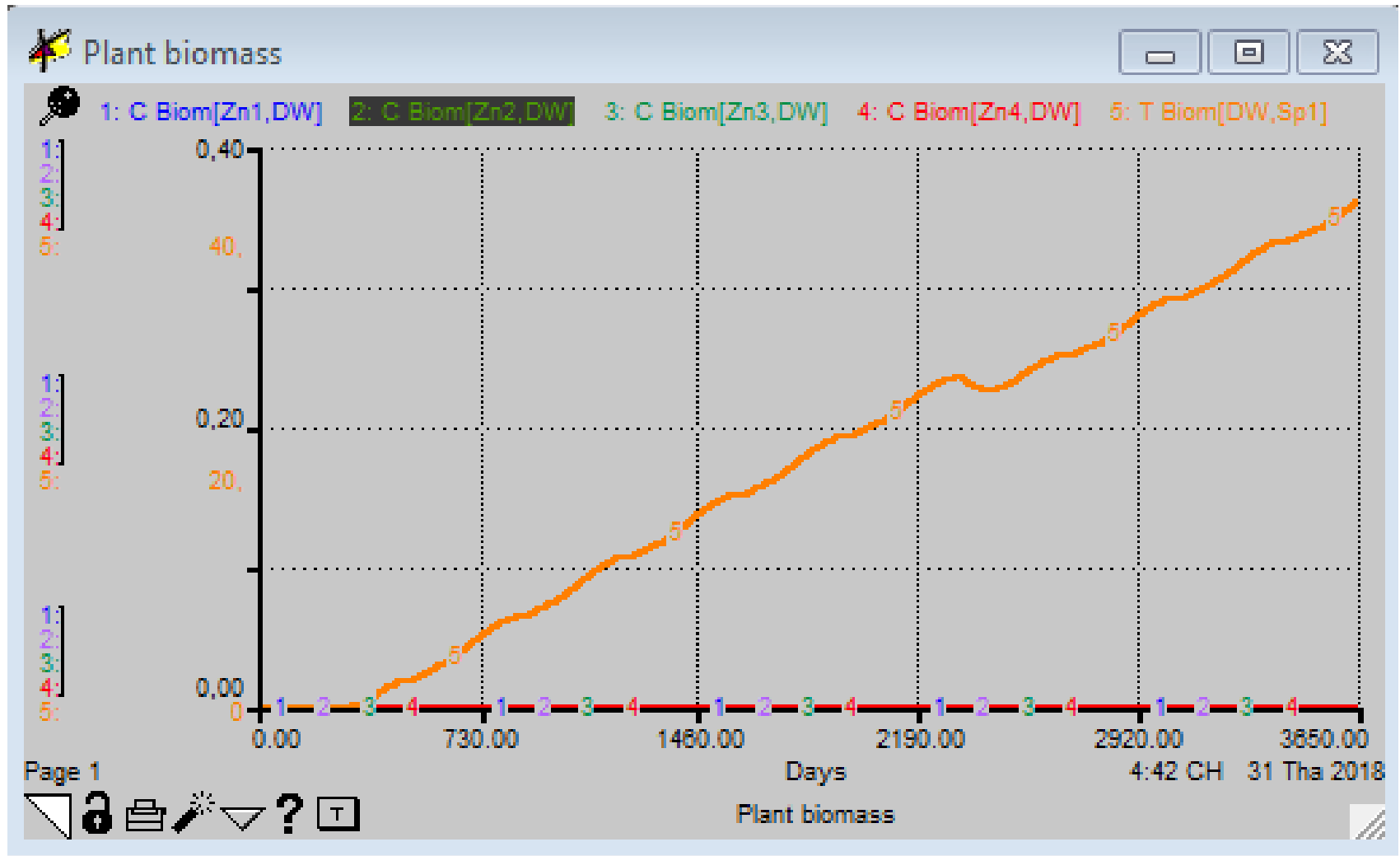
Đơn vị: VNĐ

Tên mô hình	Chi Phí	Thu Nhập	Lợi Nhuận	NPV
Keo lai (2x2,2m/2250 cây)	12.899.000	74.333.333	61.434.333	57.415.264

⇒ Lợi nhuận (NPV/năm/ha): **11.483.000 VNĐ**

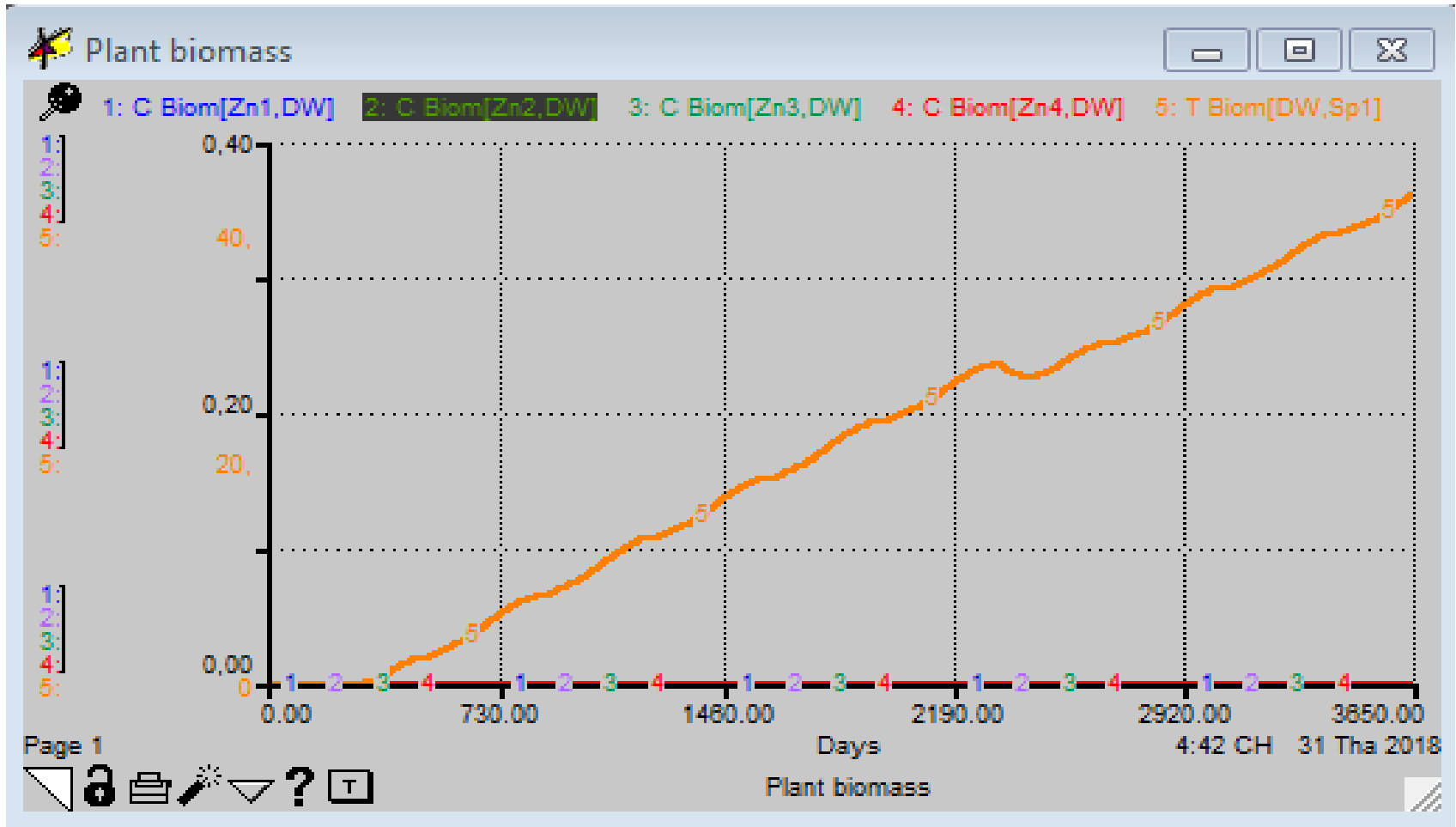
Nguồn: Phan Hữu Tiệp, 2018

2.1. Sinh trưởng của Keo lai



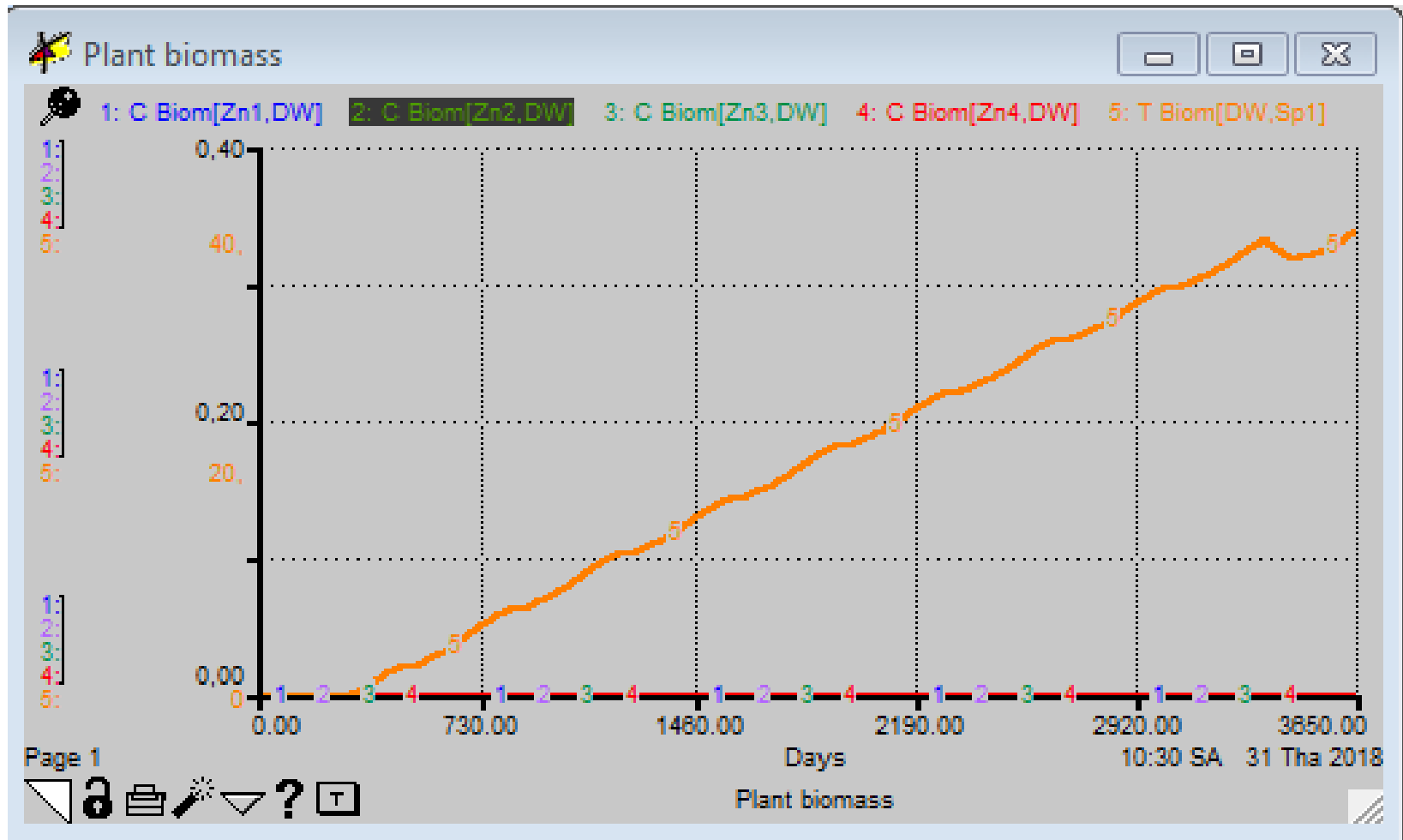
Hình 2.1. Mô phỏng sinh khối Keo lai mật độ 2250 cây (tấn/ha)

2.1. Sinh trưởng của Keo lai



Hình 2.2. Mô phỏng sinh khối keo lai mật độ 3330 cây (tấn/ha)

2.1. Sinh trưởng của Keo lai



Hình 2.1. Mô phỏng sinh khối keo lai mật độ 1650 cây (tân/ha)

2.2. Mô phỏng sinh khối của Keo lai trong vòng 10 năm

Đơn vị: tấn/ha (tươi)

Năm Tuổi	1650 cây/ha	3330 cây/ha	2250 cây/ha
1	9,30	6,90	7,90
2	51,30	51,70	52,30
3	92,30	96,10	96,30
4	132,60	139,60	140,50
5	172,30	<u>175,50</u>	183,50
6	211,50	202,00	<u>225,10</u>
7	249,90	243,10	242,10
8	288,10	284,50	281,70
9	<u>326,20</u>	325,70	322,90
10	340,50	366,90	363,60

2.3. Mô phỏng đường kính của Keo lai trong 10 năm.

Đơn vị: cm

Năm Tuổi	3330 cây/ha	2250 cây/ha	1650 cây/ha
1	2,63	2,91	3,17
2	5,84	7,05	8,14
3	7,78	9,51	11,02
4	9,32	11,48	13,28
5	10,65	13,15	15,23
6	11,84	14,62	17,02
7	12,91	15,97	<u>18,63</u>
8	13,89	17,24	20,10
9	14,82	<u>18,42</u>	21,46
10	<u>15,71</u>	19,5	22,72

2.4. Chi phí đầu tư và sinh lợi trồng Keo lai tại Đak Lak

Năm	Chi phí đầu tư	Chi phí (Ct)	Thu nhập (Bt)	Lợi nhuận (Bt - Ct)	BPV
1	23,796,800	31,845,486	0	(31,845,486)	(23,796,800)
2	8,250,000	10,415,435	0	(10,415,435)	(8,250,000)
3	3,975,000	4,734,289	0	(4,734,289)	(3,975,000)
4	2,100,000	2,359,560	0	(2,359,560)	(2,100,000)
5	2,100,000	2,226,000	0	(2,226,000)	(2,100,000)
6	2,100,000	2,100,000	75,650,000	73,550,000	73,550,000
Tổng	42,321,800	53,680,770	75,650,000	21,969,230	33,328,200

NPV= 16,416,687; NPV/năm = 2,736,114; BCR= 1.41

- Chi phí đầu tư do người dân tại Đak Lak là 23 triệu/ha/5 năm
- Giá bán tại tháng 8/2018 là ~55 triệu/ha (cây đứng)

3. Thực trạng về kinh doanh gỗ

Chính phủ:

- ✓ Đang thúc đẩy trồng rừng cây mọc nhanh lấy gỗ nhỏ
- ✓ Đến năm 2025: cấm nhập khẩu gỗ rừng trồng,

Doanh nghiệp:

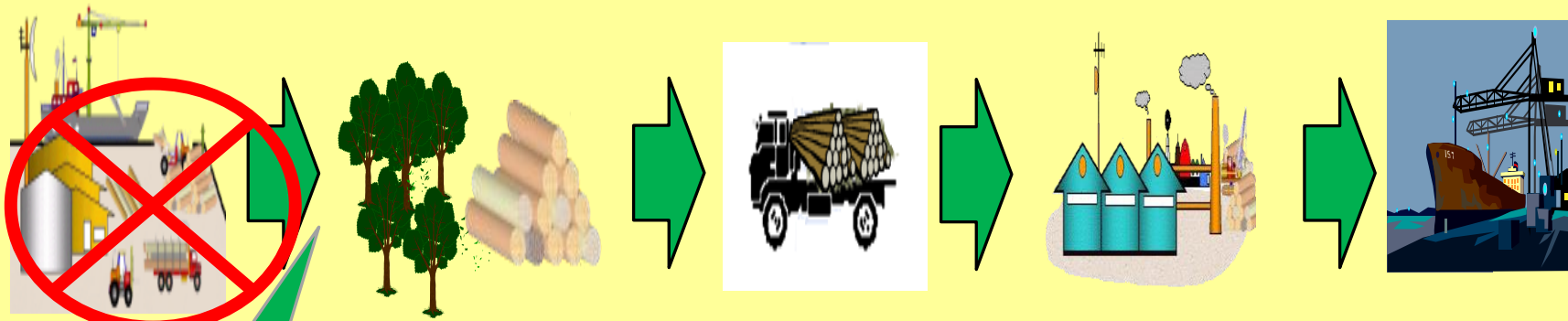
- ✓ Lượng gỗ đúng kích cỡ (đường kính gốc từ 18cm trở lên);
- ✓ Lượng gỗ ổn định;
- ✓ Gỗ hợp pháp



Lâm nghiệp trong tương lai như thế nào?

- Trong bối cảnh gỗ rừng tự nhiên ngày cạn kiệt, nhập khẩu gỗ tròn đến năm 2025 cũng bị nghiêm cấm. Gỗ rừng trồng lên ngôi, là nguồn nguyên liệu không thể thiếu cho ngành gỗ của Việt Nam xuất đi khắp thế giới.

Định hướng phát triển Lâm nghiệp



Kỹ sư lâm nghiệp tư vấn/hỗ trợ chuyên môn để đạt được hiệu quả đầu tư cao nhất

Hộ gia đình trồng rừng:

- ✓ Đúng kích thước;
- ✓ Trồng trên đất hợp pháp;
- ✓ Chịu chi phí đầu tư 1-5 năm

DN buôn bán và vận chuyển gỗ

DN chế biến và sản xuất đồ nội thất (trong nước và xuất khẩu)

DN xuất khẩu nguyên liệu bột giấy, gỗ nhỏ

Hỗ trợ chi phí từ năm 5-8, Đảm bảo nguồn thu mua và hợp đồng bao tiêu, các đàm phán khác...